

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NHÂN TRẮC HỌC ECONOMI**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

Năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Nhân trắc học Economi

2. Mã học phần: MAY 387

3. Số tín chỉ: 2 (2, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong học phần Hệ thống cỡ số trang phục, Toán ứng dụng A1, A2.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Bùi Thị Loan	0376377118	loan.ngocmai2009@gmail.com
2	ThS. Phạm Thị Kim Phúc	0972942093	phamthikimphuc1980@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Nhân trắc học Economi trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Economi và nhân trắc học Economi; Các dấu hiệu nhân trắc cơ bản. Một số kết quả nghiên cứu về dấu hiệu nhân trắc Economi; Nguyên tắc sử dụng các dẫn liệu nhân trắc khi thiết kế thiết bị sản xuất và chỗ làm việc.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về nhân trắc học và nhân trắc học Economi.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức về cách sử dụng các dẫn liệu nhân trắc khi thiết kế thiết bị sản xuất và chỗ làm việc.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được nguyên tắc sử dụng các dẫn liệu nhân trắc khi thiết kế thiết bị sản xuất và chỗ làm việc	4	[1.2.2.3]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT2.2	Lựa chọn được các dấu hiệu nhân trắc để thiết kế thiết bị sản xuất và chỗ làm việc.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được lịch sử và nhiệm vụ nhân trắc học Economi.	2	[2.1.4]
CDR1.2	So sánh được sự giống và khác nhau giữa nhân trắc học và nhân trắc học Economi.	2	
CDR1.3	Xác định được đúng các mốc đo nhân trắc trên cơ thể người.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được nguyên tắc sử dụng các dẫn liệu nhân trắc khi thiết kế thiết bị sản xuất và chỗ làm việc	4	[2.2.3]
CDR2.2	Lựa chọn được các dấu hiệu nhân trắc để thiết kế thiết bị sản xuất và chỗ làm việc.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương I. Đại cương về Economi và nhân trắc học Economi	x	x				x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
2	Chương II. Các phương pháp, kỹ thuật và dụng cụ nhân trắc Economi			x			x	x
3	Chương III. Nguyên tắc sử dụng các dẫn liệu nhân trắc khi thiết kế thiết bị sản xuất và chỗ làm việc			x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên (đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà).	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)

- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút)

12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, ... để làm rõ nội dung cơ bản của bài học; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt ý chính.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến học phần.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà, làm bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

14. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2017), Giáo trình *Nhân trắc học Economi*.

- Tài liệu tham khảo.

[2] - Nguyễn Quang Quyền (1974), *Nhân trắc học và sự ứng dụng nghiên cứu trên người Việt Nam*, Nhà xuất bản y học.

[3] - <http://www.trongtanco.com/vn/San-Pham/Kien-Thuc-Co-Ban/Ergonomics>, “*Ergonomi cho công nghiệp may mặc*”.

15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Chương I. Đại cương về Economi và nhân trắc học Economi. Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, lịch sử phát triển của Economi; Sự giống và khác nhau giữa nhân trắc học và nhân trắc học Economi Nội dung cụ thể: 1.1. Khái lược về Economi 1.1.1. Định nghĩa về Economi 1.1.2. Mục đích của Economi 1.1.3. Đối tượng nghiên cứu của Economi 1.1.4. Lịch sử phát triển của Economi	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.1.1 đến 1.1.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
2	1.1.4. Lịch sử phát triển của Economi (tiếp) 1.2. Khái lược về nhân trắc học Economi 1.2.1. Định nghĩa về nhân trắc học 1.2.2. Định nghĩa về nhân trắc học Economi 1.2.3. Sự giống và khác nhau giữa nhân trắc học và nhân trắc học Economi	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.1.4 đến 1.2.3
3	1.2.4. Nhiệm vụ của nhân trắc học Economi 1.2.5. Một số thuật ngữ thường sử dụng trong nhân trắc học 1.2.6. Lịch sử nghiên cứu nhân trắc học Economi	02		[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.2.4 đến 1.2.6. - Đọc tài liệu [3] từ trang 3 ÷ 6
4	Chương II. Các phương pháp, kỹ thuật và dụng cụ nhân trắc Economi Mục tiêu chương: Trình bày được các đặc trưng thống kê của số đo nhân trắc; Phân tích tư thế và các mốc đo trên cơ thể người Nội dung cụ thể: 2.1. Đối tượng, tư thế và các mốc đo 2.2. Các dấu hiệu nhân trắc cơ bản	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.1 đến 2.2
5	2.3. Các đặc trưng thống kê của các số đo nhân trắc	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.3 - Đọc tài liệu [2]
6	2.4. Dấu hiệu tầm hoạt động của tay	02		[1] [3]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.4


TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					- Đọc tài liệu [3] trang 55 ÷ 62
7	2.5. Dấu hiệu tầm hoạt động khớp	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.5
8	Kiểm tra giữa học phần	02			SV làm bài tự luận
9	2.5. Dấu hiệu tầm hoạt động khớp (tiếp) 2.6. Đặc điểm nhân trắc người Việt Nam	02		[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.5 đến 2.6 - Đọc tài liệu [2]
10	Chương III. Nguyên tắc sử dụng các dẫn liệu nhân trắc khi thiết kế thiết bị sản xuất và chỗ làm việc Mục tiêu chương: Trình bày được các nguyên tắc Economi trong thiết kế chỗ làm việc; Ứng dụng các dấu hiệu nhân trắc vào thiết kế kích thước bàn ghế phù hợp Nội dung cụ thể: 3.1. Những vấn đề về tư thế và tầm vóc 3.2. Nguyên tắc sử dụng các dẫn liệu nhân trắc khi thiết kế thiết bị sản xuất và chỗ làm việc 3.2.1. Các nguyên tắc	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.1 đến 3.2.1.
11	3.2.1. Các nguyên tắc (tiếp) 3.2.2. Trị số ngưỡng của các dẫn liệu nhân trắc	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.2.1 đến 3.2.2.
12	3.2.2. Trị số ngưỡng của các dẫn liệu nhân trắc (tiếp) 3.3. Ứng dụng các dẫn liệu nhân trắc Economi vào tổ chức lao động khoa học chỗ			[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.2.2 đến 3.3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	làm việc 3.3.1. Các nguyên tắc Economi trong thiết kế chỗ làm việc 3.3.2. Lựa chọn tư thế lao động	02			
13	3.3.3. Sắp xếp các dụng cụ, vật liệu và cơ cấu điều khiển trong phạm vi dễ với tới 3.3.4. Thiết kế chiều cao của bề mặt làm việc hợp lý 3.3.5. Bố trí các thiết bị kiểm tra và điều khiển để giám sát sót đến mức tối thiểu	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.3.3 đến 3.3.5.
14	3.4. Ứng dụng các kích thước bàn chân vào thiết kế cỡ giày	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.4
15	3.5. Ứng dụng các dấu hiệu nhân trắc vào thiết kế kích thước bàn ghế phù hợp	02		[1]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.5

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Tạ Văn Hiến

TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Thị Kim Phúc